

Bản án số: 37/2021/HSST  
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thanh Mươi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1/ Bà Nguyễn Thanh Phước – Cán bộ hưu trí Phường S, quận Bình Thạnh
- 2/ Ông Lê Hữu Luân – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn, quận Bình Thạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Tuyết Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Kim N, giới tính: nữ; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thường trú: 243 đường T, Khu phố A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 229/83 B, Phường T, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Chánh Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hồng C; có 01 người con là Trần Hoàng A, sinh năm 2010. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thành T; giới tính: nam; sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thường trú: 2C/23 B, Phường V, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 229/83 B, Phường T, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành D và con bà Nguyễn Thị L: chưa có vợ con. Nhân

thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Mạnh Th; giới tính: nam; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thường trú: Số 362 T, Tổ 1, Ấp B, xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 140/6 B, Phường V, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn H (chết) và con bà Nguyễn Thị Kim G; chưa có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Đào Văn H; giới tính: nam; sinh năm: 1973 tại Đà Nẵng. Thường trú: Số 028, Lô 2 Cư xá T, Phường V, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 446/16 X, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn S và con bà Đoàn Thị Tuyết M; chưa có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 25/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: TDP N, Thị trấn T, Huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2/ Bà Nguyễn Thị Hoài B, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 466/16 X, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 140/6 B, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Quốc P (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 100/22/30 Đ, Phường A, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Trần Tiến Q (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 280/70/17 B, Phường L, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 25 phút ngày 25/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đi tuần tra đến trước số 549/39 X phường K quận Y, phát hiện Phạm Văn S (tài xế xe grab) điều khiển xe mô tô biển số: 59Y2-064.15 chở Trần Mạnh Th có

biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an phường K làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong tay áo được xắn lên bên trái của Th có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu. Th khai gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá vừa mới mua của 01 người phụ nữ tên N ở đầu hẻm chùa B, Phường T, quận Y để sử dụng.

Tiếp đến vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 25/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đi tuần tra đến trước số 451/68 X, Phường K, quận Y, thì phát hiện Đào Văn H điều khiển xe mô tô Sirius biển số: 49AE-015.38 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của H có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, lúc này H hoảng sợ nên đã ném gói nylon xuống đất, tổ tuần tra yêu cầu H nhặt gói nylon chứa tinh thể không màu lên đưa về trụ sở Công an phường K quận Y lập hồ sơ xử lý. H khai gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá do H vừa mua của người phụ nữ tên N tại hẻm chùa B, Phường T, quận Y để sử dụng.

Mở rộng điều tra, vào lúc 16 giờ ngày 25/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Y tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Kim N tại nhà số 229/83 B, Phường T, quận Y có mặt Nguyễn Thành T - Ngụ: 2C/23 B phường V quận Y. Quá trình kiểm tra trong phòng ngủ của N có:

- Trên mặt bàn trang điểm: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu
- 01 hộp kim loại màu hồng đựng :
  - + 02 gói nylon ký hiệu “5” chứa tinh thể không màu
  - + 02 gói nylon ký hiệu “=” chứa tinh thể không màu
  - + 01 gói nylon ký hiệu “≡” chứa tinh thể không màu
  - + 01 hộp vải màu hồng đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu
- Trong hộc bàn trang điểm có 01 túi vải màu nâu, bên trong có : 01 cân điện tử, 02 ống hút được hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo; 50 gói nylon không chứa gì.

Ngoài ra còn thu 01 bình hút sử dụng ma túy “đá”, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 400.000đồng.

Thu giữ của Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Y, các bị cáo Trần Kim N, Nguyễn Thành T, Trần Mạnh Th, Đào Văn H khai nhận như sau:

Do không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên Trần Kim N nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời để trang trải cuộc sống. N bắt đầu bán ma túy khoảng 02 tháng, ma túy N mua của một người đàn ông tên D (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0901406739. Sau khi mua ma túy thì N đem về nhà sử dụng đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu xúc ma túy cho vào các gói nylon rồi dùng cân điện tử cân trọng lượng để bán cho các đối tượng nghiện với giá 200.000 đồng/1 gói, 300.000 đồng/1 gói và 500.000 đồng/1 gói (đánh dấu ký hiệu cho từng loại). Khi các đối tượng nghiện cần mua ma túy thì gọi điện thoại cho N qua số 0707788807 và 0922502252 hoặc nhắn tin qua Messenger thống nhất số lượng ma túy cần mua, địa điểm giao dịch. Sau đó N sẽ đi giao hoặc yêu cầu Nguyễn

Thành T đi giao và lấy tiền đem về đưa N. N đã mua ma túy của D được 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1 mua “01 hộp năm ma túy đá” với giá 2.000.000 đồng, đem về phân nhỏ và đã bán hết thu lợi 1.000.000 đồng
- Lần thứ 2 mua “01 hộp mười ma túy đá” giá 3.000.000 đồng, không chia nhỏ mà bán cả gói giá 3.700.000 đồng thu lợi 700.000 đồng.
- Lần thứ 3 mua “01 hộp mười ma túy đá” giá 3.000.000 đồng, đem về phân nhỏ, trao đổi với người mua và nhờ T đi giao ma túy thu lợi 3.000.000 đồng.
- Lần thứ 4 (vào ngày 25/7/2020) mua “01 hộp năm ma túy đá” giá 2.000.000 đồng và “02 hộp mười ma túy đá” giá 5.000.000 đồng, đem về phân nhỏ thành các gói sau: 01 gói ma túy “đá” lớn; 02 gói ma túy “đá” ký hiệu “5” (bán giá 500.000 đồng/1 gói); 04 gói ma túy “đá” ký hiệu “=” (bán giá 200.000 đồng/1 gói); 02 gói ma túy “đá” ký hiệu “=” (bán giá 300.000 đồng/1 gói) và 05 gói ma túy “đá” được cất giấu trong hộp vải màu hồng.

Ngày 25/7/2020 N đã bán 02 gói ma túy “đá”, mỗi gói giá 200.000 đồng cho Trần Mạnh Th và Đào Văn H, Nguyễn Thành T là người đi giao và nhận tiền 400.000 đồng đem về đưa cho N. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì Công an đến khám xét phát hiện thu giữ như trên.

Bị cáo Nguyễn Thành T là đối tượng nghiện được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu số điện thoại của N 0707788807 để mua ma túy “đá”. T đã mua ma túy của N 02 lần, mỗi lần mua với giá 200.000đồng/1 gói. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt biết N thuê nhà ở Phường V, quận Y, nên T đến chơi và nói với N cho ở nhờ vài ngày, N đồng ý. Sau đó có khách liên hệ mua ma túy nên N nhờ T đi giao, mỗi lần giao ma túy giúp thì N sẽ trả công bằng việc chi trả tiền ăn ở, thẻ nạp tiền chơi game và khi sử dụng ma túy “đá” thì không lấy tiền. T đồng ý và đã đi giao ma túy cho N được 01 tháng và được trả công khoảng 2.000.000 đồng. T giúp N giao ma túy “đá” cho khách khoảng 15 lần, trong đó 06 lần, mỗi lần giao 01 gói ma túy “đá” giá 200.000 đồng cho Trần Mạnh Th, 03 lần, mỗi lần giao 01 gói ma túy “đá” giá 200.000 đồng cho Đào Văn H, 06 lần giao ma túy cho khách (không rõ họ tên, địa chỉ).

Bị cáo Trần Mạnh Th là đối tượng nghiện quen biết N từ nhỏ nhưng không thường xuyên liên lạc, khoảng 01 tháng trước khi bị bắt Th sử dụng tài khoản Facebook tên “Th Ròng” thấy tài khoản của N tên “N Trần” nên kết bạn và nói chuyện thông qua ứng dụng Messenger nên biết N bán ma túy “đá” và đã liên hệ mua ma túy của N được 06 lần, mỗi lần mua 01 gói giá 200.000đồng. Lần cuối vào khoảng 14giờ ngày 25/7/2020 Th đến nhà chị ruột Trần Thị Q chơi tại số 140/6 B phường V quận Y, Th có mượn của chị Q 01 Ipad để chơi game, sau đó Th nhập tài khoản “Th Ròng” nhắn tin thông qua ứng dụng Messenger nhắn cho N hỏi “lấy 02 cái” (nghĩa là mua 200.000đồng ma túy đá), N hẹn Th đến đầu hẻm chùa B đường B, Phường T, quận Y để giao ma túy. Sau đó Th thuê xe ôm do ông Phạm Văn S điều khiển chở đến đầu hẻm chùa B và hỏi ông S nếu chở về nhà lại thì hết bao nhiêu tiền thì ông S nói 40.000 đồng, Th đồng ý và nói ông S đợi rồi đi bộ sang đối diện đường hẻm chùa B đợi lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến giao ma túy cho Th và nhận của Th số tiền 200.000

đồng (02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) rồi đi về. Thắt giấu gói ma túy vào ống tay áo bên trái được xắn lên rồi đi ra chỗ ông S đưa tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng trả tiền xe ôm 40.000 đồng và cho thêm 5.000 đồng, ông Sáng trả lại 5.000 đồng và chở Th về, khi đi đến trước số 549/39 X phường K quận Y thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên.

Bị cáo Đào Văn H là đối tượng nghiện ma túy được bạn bè giới thiệu N bán ma túy “đá” thông qua số điện thoại 0707788807 và số 0922502252. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, H gọi điện thoại cho N mua ma túy được 03 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy “đá” giá 200.000 đồng. Lần cuối vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/7/2020 H gọi điện thoại cho N số 0707788807 hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, N hẹn giao ma túy tại đầu hẻm chùa B, H điều khiển xe mô tô biển số: 49AE-015.38 đến điểm hẹn thì Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô đến gặp giao ma túy 01 gói ma túy và nhận của H số tiền 200.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1274 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đào Văn H và hình dấu Công an Phường K, quận Y, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1626g loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Mạnh Th và hình dấu Công an Phường K, quận Y, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1840g loại Methamphetamine.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1275 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Kim N và hình dấu Công an Phường T, quận Y gồm:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,7533g, loại Methamphetamine.

- Gói 2:

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon có ghi số “5” đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9186g, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon có ký hiệu “=” đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3382g, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon có ký hiệu “≡” đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2676g, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 15,0158g, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 1274/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định:

- + Gói 1: Tinh thể không màu ( $m_1$ ) có khối lượng 0,0982g

- + Gói 2: Tinh thể không màu ( $m_2$ ) có khối lượng 0,1036g

- 03 gói niêm phong số 1275/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định:

- + Gói 1: Tinh thể không màu ( $m_1$ ) có khối lượng 8,4724g
- + Gói 2: \*Tinh thể không màu ( $m_2$ ) có khối lượng 0,8029g  
\*Tinh thể không màu ( $m_3$ ) có khối lượng 0,2448g  
\*Tinh thể không màu ( $m_4$ ) có khối lượng 0,1810g
- + Gói 3: Tinh thể không màu ( $m_5$ ) có khối lượng 14,7746g

- 01 hộp kim loại màu hồng; 01 hộp vải màu hồng; 01 túi vải màu nâu; 01 cân điện tử; 01 bình hút sử dụng ma túy “đá”, 02 ống hút nhỏ được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại cắt xéo; 50 gói nylon không chứa gì.

- 01 điện thoại di động Samsung có gắn sim liên lạc 0707788807 và số 0922502252

- Số tiền 400.000 đồng

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động Samsung không có sim

- Thu giữ của bị cáo Trần Mạnh Th 01 Ipad màu xám và số tiền 5.000 đồng

- Thu giữ của bị cáo Đào Văn H 01 điện thoại di động Mobell có sim số 0937711155

- 01 xe mô tô biển số: 49AE-015.38, số máy: RL8139FMBL5SF002448, số khung: RL8DCB5UMF1002448. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu. Tháng 9/2018 bà N giao xe mô tô trên cho con gái là Nguyễn Thị Hoài B để đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh và giao quyền sở hữu cho B. Ngày 24/7/2020 do bà T về quê nên H ở cùng dãy phòng trọ nhà số 466/16 X, Phường X, quận Y mượn xe về thăm nhà và bà B đồng ý. Việc ông H lấy xe sử dụng đi mua ma túy B không biết.

Tại Bản cáo trạng số 24/CTr-VKSBTh ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Truy tố bị cáo Trần Kim N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam theo điểm b, điểm c, điểm i khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên theo điểm b, điểm c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Trần Mạnh Th và Đào Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Trần Kim N từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.
- Bị cáo Nguyễn Thành T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Bị cáo Trần Mạnh Th từ (01) một năm tù đến 02 (hai) năm tù.
- Bị cáo Đào Văn H từ (01) một năm tù đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Kim N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do các bị cáo Trần Kim N, Nguyễn Thành T, Trần Mạnh Th, Đào Văn H thực hiện. Trong đó bị cáo N đã tàng trữ số ma túy có trọng lượng 25,2935g, loại Methamphetamine để đem đi bán cho các đối tượng nghiện, trong đó bị cáo N đã bán cho bị cáo Trần Mạnh Th và Đào Văn H nhiều lần nhằm kiếm lời thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, còn bị cáo Nguyễn Thành T với vai trò đồng

phạm giúp sức đi bán ma túy cho Trần Mạnh Th và Đào Vân H nhiều lần. Do vào ngày 25/7/2020 N đã bán ma túy cho Th và H nên N phải chịu trách nhiệm số ma túy của Th là 0,1840g, loại Methamphetamine và 0,1626g, loại Methamphetamine. Như vậy tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo Trần Kim N tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là 25,6401g, loại Methamphetamine

Ngoài ra vào lúc 14 giờ 25 phút ngày 25/7/2020 tại trước số 549/39 X, Phường K, quận Y, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang Trần Mạnh Th có hành vi tàng trữ 0,1840g, loại Methamphetamine. Số ma túy này Th mua của N với giá 200.000đồng và T là người đến giao tại đầu hẻm chùa B.

Tiếp đến vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 25/7/2020 tại trước số 451/68 X, Phường K, quận Y, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang Đào Vân H có hành vi tàng trữ 0,1626g, loại Methamphetamine. Số ma túy này H mua của N với giá 200.000 đồng và T là người đến giao tại đầu hẻm chùa B.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Kim N và Nguyễn Thành T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Trần Mạnh Th và Đào Vân H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Trần Kim N đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; bị cáo Nguyễn Thành T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Mạnh Th và Đào Vân H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị



luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; các bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và sử dụng cho bản thân. Nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Kim N, Nguyễn Thành T, Trần Mạnh Th và Đào Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Ngoài ra, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Kim N, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Kim N phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để nộp N sách nhà nước.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Mạnh Th và Đào Văn H.

[6] Về thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo N đã thu lợi được 4.500.000 đồng.

Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo N phải nộp lại để tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 1274/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 03 gói niêm phong số 1275/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 hộp kim loại màu hồng; 01 hộp vải màu hồng; 01 túi vải màu nâu; 01 cân điện tử; 01 bình hút sử dụng ma túy “đá”, 02 ống hút nhỏ được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại cắt xéo; 50 gói nylon không chứa gì. Đây là chất ma túy và dụng cụ các bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy trái phép không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung có gắn sim liên lạc 0707788807 và số 0922502252, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Mobell có sim số 0937711155, 01 điện thoại di động Samsung không có sim và số tiền 400.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng để mua bán, tàng trữ ma túy trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 Ipad màu xám và số tiền 5.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Mạnh Th, ipad này là tài sản riêng của bà Trần Ngọc A, bà A không biết việc bị cáo sử dụng nên trả lại cho bà A.

- 01 xe mô tô hiệu BOSSCITY, biển số: 49AE-015.38, số loại: 50, số máy: RL8139FMBL5SF002448, số khung: RL8DCB5UMF1002448, màu sơn: trắng đen, loại xe: hai bánh từ 50 đến 175cm<sup>3</sup>. Xe này do bà Nguyễn Thị N đứng tên đăng ký rồi giao cho con là Nguyễn Thị Hoài B dùng để đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc bị cáo H lấy xe sử dụng đi mua ma túy B không biết nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị N.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Trần Kim N và Nguyễn Thành T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Trần Mạnh Th và Đào Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

**1.1.** Căn cứ điểm b, điểm c, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Kim N 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2020.

Phạt bị cáo Trần Kim N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền N hàng nhà nước Việt Nam là hình phạt bổ sung để nộp N sách nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền N hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo Trần Kim N phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo Trần Kim N chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**1.2.** Căn cứ điểm b, điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2020.

**1.3.** Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Mạnh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2020.

**1.4.** Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Đào Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2020.

**2.** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 1274/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 03 gói niêm phong số 1275/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan T R và điều tra viên Nguyễn Viết L, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 hộp kim loại màu hồng; 01 hộp vải màu hồng; 01 túi vải màu nâu; 01 cân điện tử; 01 bình hút sử dụng ma túy “đá”, 02 ống hút nhỏ được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại cắt xéo; 50 gói nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung có gắn sim liên lạc 0707788807 và số 0922502252, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động Samsung không có sim, 01 điện thoại di động Mobell có sim số 0937711155, số tiền 400.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bà Trần Ngọc A 01 Ipad màu xám và số tiền 5.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 xe mô tô hiệu BOSSCITY, biển số: 49AE-015.38, số loại: 50, số máy: RL8139FMBL5SF002448, số khung: RL8DCB5UMF1002448, màu sơn: trắng đen, loại xe: hai bánh từ 50 đến 175cm<sup>3</sup>.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

**3.** Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên buộc bị cáo Trần Kim N phải nộp lại là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền N hàng nhà nước Việt Nam để tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

**4.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Trần Kim N, Nguyễn Thành T, Trần Mạnh Th và Đào Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**5.** Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa

đôi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Mười**